

Bản án số: 65/2017/ HSST
Ngày: 18/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân - Ông Tráng A Lừ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo.

Hà Minh T. Tên gọi khác; Hà Văn T, sinh năm 1983. Trú tại: Bản ĐK, xã CK, huyện V H, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12. Con ông: Hà Minh X 70 tuổi, con bà; Lương Thị B (đã chết), bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án bị cáo Hà Minh T có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2014/ HSST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 9/4/2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh Lầu A T, sinh năm 1994, trú tại: Bản BN 2, xã VH, huyện V H, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Mùa A S, sinh năm 1985, Trú tại; Bản BN 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Anh Lương Tiến Đ, sinh năm 1971, trú tại; Bản NB 1, xã MS, huyện MC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Anh Tạ Xuân Ph, sinh năm 1992, trú tại: Tiểu khu 90, thị trấn N TM C, huyện MC, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1996, trú tại: Tiểu khu 90, thị trấn NT MC, huyện M C, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Anh Vì Văn H, sinh năm 1995, trú tại: Bản CN, xã XN, huyện VH, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

7. Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1972, trú tại: Tiểu khu 76, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

8. Chị Vì Thị D, sinh năm 1946, trú tại: Bản N, xã TX, huyện VH, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Anh Hoàng Trọng Ngh, sinh năm: 1991, trú tại: Tiểu khu 90, thị trấn N T MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

1. Anh Lò Văn Trình, sinh năm 1983, trú tại: Bản M, xã PL, huyện MC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Hồng V, sinh năm 1981, trú tại: Tiểu khu 86, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1981, trú tại: Bản HTr 1, xã VH huyện VH, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Anh Vì Văn Th, sinh năm 1989, trú tại: Bản HT 2, xã V H, huyện VH, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Minh T tên gọi khác Hà Văn T , bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hà Minh T, trú tại bản ĐK, xã CK, huyện VH, tỉnh Sơn La. Là đối tượng nghiện chất ma túy, lười lao động, không có việc làm ổn định, thường lang thang trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Năm 2017, Hà Minh T đã nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện VH và huyện MC. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9h00' ngày 03/4/2017, Hà Minh T đi bộ từ bản Pa Cốp ra bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ. Khi đi đến nhà anh Lầu A T, trú tại bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, T thấy phía trước sân có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26G1 - 020.04 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T đã khởi động xe, sau đó điều khiển xe đi theo hướng Quốc Lộ 6 cũ, khi đi qua trạm y tế xã Vân Hồ, T tháo biển kiểm soát vứt xuống cống thoát nước, sau đó điều khiển xe đến nhà Hoàng Trọng Ngh, trú tại Tiểu khu 90, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, bán xe cho Ngh với giá 700.000 đồng, sau đó Ngh đã bán lại chiếc xe cho một người không quen biết với giá 750.000 đồng. Số tiền bán xe Tới đã sử dụng để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 07/4/2017 Lầu A T đã có đơn trình báo với Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đề nghị điều tra làm rõ.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vân Hồ kết luận: "*Chiếc xe máy BKS: 26G1 – 020.04 trị giá 7.000.000 đồng*".

Đối với chiếc xe máy, sau khi mua xe Hoàng Trọng Ngh đã bán lại cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được. Lầu A T yêu cầu Hà Minh T bồi thường trị giá xe máy là 7.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09h00' ngày 06/4/2017, Hà Minh T đi xe khách từ thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu xuống huyện Vân Hồ mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngã ba Vân Hồ thuộc bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, T xuống xe và đi vào một vườn mận ven đường thì nhìn thấy trong vườn có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, BKS: 26P1 – 021.01 của anh Mùa A S trú tại bản B N 2, xã VH, huyện Vân Hồ để trong vườn không có người trông coi. T lại gần chiếc xe, sau đó dùng tua vít và kìm mang sẵn theo người phá khóa chiếc xe, nổ máy sau đó điều khiển xe đi đến quán sửa xe của anh Lò Văn Tr, trú tại bản Muống, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, bán xe cho anh Tr với giá 1.200.000 đồng. Khi trao đổi mua bán xe, T nói dối là xe của T bị mất giấy tờ và hai bên không làm giấy tờ mua bán. Số tiền bán xe trộm cắp T đã sử dụng để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 07/4/2017, Mùa A S đã trình báo với cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 09/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã thu giữ của Lò Văn Tr 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, 01 chiếc BKS: 26P1- 021.01. Thu giữ của T 01 chiếc tua vít, 01 chiếc kìm có cán bằng nhựa màu vàng

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vân Hồ kết luận: "*Chiếc xe máy BKS: 26P1 – 021.01 trị giá 9.000.000 đồng*". Cơ quan điều tra đã quyết định giao trả cho Mùa A S chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, 01 chiếc BKS: 26P1- 021.01 quản lý, sử dụng.

Về phần bồi thường dân sự: Mùa A S yêu cầu Hà Minh T phải bồi thường công tìm kiếm tài sản trong 02 ngày là 1.000.000 đồng. Anh Lò Văn Tr yêu cầu Hà Minh T phải bồi thường số tiền mua xe là 1.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12h00' ngày 08/4/2017, Hà Minh T đi bộ từ Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu đến xã Mường Sang, huyện Mộc Châu thì gặp anh Lương Tiến Đ, trú tại bản Nà Bó 1, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu. T tự giới thiệu tên là Hà, nhà ở Nam Định làm nghề ghép cảnh nhân. Đ mời T về nhà Đ ăn cơm, uống rượu. Khi đến nhà Đ, T nhìn thấy trong gầm nhà sàn của Đ có 01 chiếc xe máy, BKS: 26G1 – 156.84 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Ăn cơm xong, Đ đi ngủ ở trên nhà sàn còn T ở dưới gầm sàn, sau khi gia đình Đ đã ngủ. T đến chỗ để chiếc xe để phá khóa xe thì thấy chiếc xe bị khóa cổ, không phá khóa được. T lên nhà sàn nơi Đ đang ngủ, thấy chìa khóa xe máy của Đ để ở nóc tủ, T tiến lại gần để lấy thì

nhìn thấy có 01 chiếc ví và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 của Đ, T cầm cả chiếc chìa khóa xe, điện thoại và ví xuống chỗ chiếc xe máy. T mở khóa cổ xe, dắt xe ra ngoài và thả trôi dốc được một đoạn thì nổ máy, điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, T mở ví của Đ ra kiểm tra thì thấy trong ví của Đ có 10.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Lương Tiến Đ. T lấy 10.000 đồng đi mua nước ngọt của một người bán hàng rong, còn chiếc ví và giấy tờ, T đã vứt tại ven đường.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Lương Tiến Đ đã trình báo với cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 09/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ đã tiến hành thu giữ của T 01 chiếc xe máy BKS: 26G1 - 156.84; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: *"01 chiếc xe máy BKS: 26G1 - 156.84 giá trị 14.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 giá trị 150.000 đồng."* Cơ quan điều tra đã quyết định giao trả chiếc xe máy và chiếc điện thoại cho anh Lương Tiến Đ quản lý, sử dụng. Đối với chiếc ví và các giấy tờ tùy thân của Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về bồi thường dân sự: Anh Lương Tiến Đ không yêu cầu T phải bồi thường công tìm kiếm tài sản và số tiền để trong ví da và giấy tờ tùy thân.

Vụ thứ tư: Ngày 08/4/2017, Hà Minh T điều khiển chiếc xe máy BKS: 26G1-156.84 vừa trộm cắp của anh Lương Tiến Đ đi đến nhà vợ chồng anh Tạ Xuân Ph và chị Đỗ Thị H, trú tại: Tiểu khu S89, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để bán xe máy nhưng không có ai ở nhà, T nhìn thấy trong nhà anh Ph có 02 chiếc điện thoại di động (một chiếc nhãn hiệu SAMSUNG của anh Ph, một chiếc nhãn hiệu OPPO của chị H), T đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại, sau đó điều khiển xe đi đến xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ tìm nơi tiêu thụ. Tới đến quán điện thoại của anh Phạm Hồng V, trú tại: Tiểu khu 86, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cho anh V với giá 900.000 đồng. Sau đó T đến quán điện thoại của anh Hoàng Văn G, trú tại: Bản Hang Trùng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ bán chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG cho anh G với giá 1.800.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 1.400.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vân Hồ phát hiện bắt giữ, thu giữ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 09/4/2017, anh Tạ Xuân Ph, chị Đỗ Thị H đã có đơn trình báo đề nghị CQĐT Công an huyện Mộc Châu điều tra, làm rõ

Ngày 09/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ đã thu giữ của anh Phạm Hồng V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, thu giữ của Hoàng Văn G 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG và thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện huyện Mộc Châu biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện huyện MC đã quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc

Châu định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG do Hà Minh T trộm cắp của Tạ Xuân Ph; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO do Hà Minh T trộm cắp của Đỗ Thị H. Ngày 25/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu đã kết luận: *"01 chiếc điện thoại SAMSUNG có giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động OPPO có giá trị 1.800.000 đồng"*. Cơ quan điều tra đã quyết định giao trả cho Tạ Xuân Ph 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG, trả lại cho Đỗ Thị H 01 điện thoại di động OPPO.

Cơ quan CSĐT Công an huyện MC đã quyết định khởi tố vụ án, bị can đối với Hà Minh T về tội trộm cắp tài sản và chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ để quyết định nhập vụ án điều tra, xử lý.

Về bồi thường dân sự: Anh Tạ Xuân Ph và chị Đỗ Thị H không yêu cầu Hà Minh T bồi thường. Anh Hoàng Văn Gi yêu cầu T bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Anh Phạm Hồng V yêu cầu T bồi thường số tiền 900.000 đồng, T chưa bồi thường cho anh V và anh G.

Ngoài các lần trộm cắp nêu trên, Hà Minh T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 30/3/2017, Hà Minh T trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 26K5 – 9563 trị giá 1.500.000 đồng của Vì Văn H, trú tại: Bản Chiềng Nưa, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, để tại đồi chè thuộc bản Đoàn Kết, Chiềng Khoa, Vân Hồ sau đó mang bán cho Vì Văn Th, trú tại: Bản Hang Trùng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ với giá 1.500.000 đồng. T đã sử dụng số tiền mua 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu SEIKO hết 350.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 09/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã tiến hành thu giữ của Vì Văn Thái 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 26K5 – 9563, thu giữ của 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu SEIKO và quyết định giao trả chiếc xe máy cho anh Vì Văn H quản lý, sử dụng. Anh Vì Văn H không yêu cầu T phải bồi thường, anh Vì Văn Th yêu cầu Hà Minh T phải bồi thường số tiền đã mua bán xe là 1.500.000 đồng, T chưa bồi thường cho bị hại Vì Văn Th.

Vụ thứ hai: Khoảng 06h00' ngày 07/4/2017, Hà Minh T đi đến Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu sau đó vào phòng bệnh B24 trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 trị giá 200.000 đồng của Lê Thị Hồng H, trú tại: Tiểu khu 86, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ. Sau đó, Tới sang phòng bệnh B20 trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL trị giá 200.000 đồng của Vì Thị D, trú tại: Bản Ngà, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ. Ngày 08/4/2017 Công an huyện Vân Hồ đã tạm giữ 02 chiếc điện thoại trên của T và giao trả cho Lê Thị Hồng H, Vì Thị D quản lý, sử dụng. Vì Thị D và Lê Thị Hồng H đã nhận lại tài sản không yêu cầu T bồi thường khoản gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT- VKS ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đã truy tố bị cáo Hà Minh T về tội: Tội trộm cắp

tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại phiên toà đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội; Tội trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị lên mức án phạt tù xử phạt đối với bị cáo Hà Minh T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Minh T được quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị chấp nhận cơ quan CSĐT huyện Vân Hồ đã trả lại tài sản bị cáo chiếm đoạt trả lại cho các bị hại như sau.

Trả lại cho bị hại Mùa A S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, 01 chiếc BKS: 26P1- 021.01. Trả lại cho bị hại Lương Tiến Đ 01 chiếc xe máy BKS: 26G1 – 156.84; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105. Trả lại cho bị hại Tạ Xuân Ph 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG, bị hại Đỗ Thị H 01 điện thoại di động OPPO. Trả lại cho bị hại Vì Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 26K5 - 9563. Trả lại cho bị hại Lê Thị Hồng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và bị hại Vì Thị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL.

Đề nghị buộc bị cáo Hà Minh T phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cho các bị hại như sau.

Bồi thường cho bị hại Lầu A T trị giá chiếc xe máy là 7.000.000 đồng và 1.000.000đ chi phí tiền truy tìm tài sản.

Bồi thường cho bị hại Mùa A S chi phí tiền công tìm kiếm tài sản trong 02 ngày là 500.000 đồng và chi phí sửa chữa xe máy là 500.000đ.

Đề nghị buộc bị cáo phải hoàn trả bồi thường giá trị bán tài sản bị cáo chiếm đoạt cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phải bồi thường số tiền mua xe cho anh Lò Văn Tr là 1.200.000 đồng.

Bồi thường số tiền mua bán điện thoại cho anh Hoàng Văn G là 1.800.000 đồng, cho anh Phạm Hồng V số tiền là 900.000 đồng (Và được khấu trừ vào số tiền bán điện thoại do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo).

Phải bồi thường số tiền đã mua bán xe cho anh Vì Văn Th là 1.500.000 đồng.

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn G là 850.000đ và anh Phạm Hồng V là 450.000đ là số tiền bị cáo bán điện thoại bị cơ quan điều tra thu giữ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, các điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Seiko là tài sản do phạm tội mà có.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng. 01 chiếc tua vít, 01 kìm có cán nhựa, 01 giấy tờ mua bán xe, 03 mảnh nhựa không rõ hình, 02 rắc nổi vỏ nhựa màu trắng, 01 biển kiểm soát xe đã qua sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Minh T về tội; Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX đưa ra mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và nhất trí bồi thường dân sự theo ý kiến của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ý kiến của bị hại Lầu A T, Mùa A S, Tạ Xuân Ph, Đỗ Thị H nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo Hà Minh T, và ý kiến của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa đề nghị bị cáo bồi thường trị giá tài sản giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi được và hoàn trả lại giá trị mua bán tài sản thông qua bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Trong tháng 3 năm 2017 đến ngày 08/4/2017, Hà Minh T lợi dụng sơ hở của các bị hại đã nhiều lần lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công dân, đem bán lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân, cụ thể như sau; Ngày 03/4/2017 chiếm đoạt 01 chiếc xe máy trị giá 7.000.000 đồng của anh Lầu A T, trú tại: Bản B, xã VH, huyện V H. Ngày 06/4/2017, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy trị giá 9.000.000 đồng của anh Mùa A S, trú tại: Bản B Nh, xã VH, huyện Vân Hồ. Ngày 08/4/2017, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy trị giá 14.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 trị giá 150.000 đồng; 01 ví da bên trong có 10.000 đồng của anh Lường Tiến Đ, trú tại: Bản NB, xã M S, huyện M C; chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trị giá 1.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG trị giá 4.000.000 đồng của anh Tạ Xuân Ph và chị Đỗ Thị Hh, đều trú tại: Tiểu khu S89, thị trấn Nông Trường MC, huyện MCh. Và 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ, ngày 30/3/2017, Hà Minh T chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 26K5 – 9563 trị giá 1.500.000 đồng của anh Vì Văn H, trú tại: Bản CN, xã X N, huyện VH, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 trị giá 200.000 đồng của chị Lê Thị Hồng H, trú tại Tiểu khu 56, xã VH, huyện V H. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL trị giá 200.000 đồng của chị Vì Thị D, trú tại: BN, xã TX, huyện V H. Tổng cộng giá trị bị cáo Hà Minh T chiếm đoạt của các bị hại = 37.860.000đ. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận

bị cáo Hà Minh T phạm tội: Trộm cắp tài sản vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quyết định Truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ”.

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hà Minh T với số lượng chiếm đoạt tài sản tương đối lớn, một phần tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Xong cũng xâm phạm sở hữu, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế, tinh thần của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức án phạt tù từ sáu tháng đến ba năm đối với bị cáo Hà Minh T.

Xét nhân thân bị cáo Hà Minh T là nhân thân xấu đã có tiền án, chưa được xoá án tích là tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 49 BLHS năm 1999, trong một thời gian ngắn bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Nhân thân bị cáo Hà Minh T là người nghiện ma túy am hiểu pháp luật, cố tình phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hà Minh T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm vận dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Hà Minh T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Hoàng Trọng Na, Lò Văn T, Phạm Hồng V, Hoàng Văn G, Vi Văn Th là những người khi giao dịch mua bán tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có anh Hoàng Trọng N, Lò Văn Tr, Phạm Hồng V, Hoàng Văn G, Vi Văn Th không biết là tài sản do Hà Minh T trộm cắp mà có, cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Tài sản bị cáo chiếm đoạt nay đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại nay xét thấy cần được chấp nhận vận dụng

khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm b khoản 2, khoản 3 điều 76 BLTTHS. Các bị hại Vì Văn H, Tạ Xuân Ph, Đỗ Thị H, Lê Thị Hồng , Vì Thị D đã được cơ quan điều tra thu giữ trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt nay các bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm vấn đề dân sự không đặt ra. Xét yêu cầu đề nghị bồi thường dân sự của bị hại Lầu A T, Mùa A S tại phiên tòa đề nghị bị cáo phải bồi thường trị giá xe máy chưa thu hồi được và tiền công truy tìm tài sản nay xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật, buộc bị cáo Hà Minh T phải bồi thường cho bị hại Lầu A T, Mùa A S. Xét việc mua bán tài sản giữa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Tr, Hoàng Văn G, Phạm Hồng V, Vì Văn Th là ngay thẳng, không biết do tài sản bị cáo Hà Minh T trộm cắp mà có, nay tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại. Buộc bị cáo Hà Minh T phải hoàn trả và bồi thường giá trị mua bán tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Và số tiền do mua bán điện thoại mà có của bị cáo bị cơ quan điều tra thu giữ nay xét thấy cần tuyên trả lại cho anh Hoàng Văn G và anh Phạm Hồng V được khấu trừ vào số tiền phải hoàn trả bồi thường vận dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 3 Điều 580, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với số chiếc đồng hồ do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có cần được tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước, đối với 1 biển số xe máy BKS: 26 G1- 020.04 và 01 giấy tờ mua bán xe và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội do cơ quan Điều tra thu giữ. Nay xét thấy không còn giá trị sử dụng cần được tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo nay xét thấy không liên quan đến vụ án cần được tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Minh T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Minh T tên gọi khác phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 49, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 9/4/2017 (Là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

2. Về bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 3 Điều 580, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hà Minh T phải bồi thường cho bị hại Lầu A T trị giá xe máy là 7.000.000 đồng (Bảy triệu) và tiền công chi phí truy tìm tài sản là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tổng cộng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Hà Minh T phải bồi thường cho bị hại Mùa A S chi phí tiền công tìm kiếm tài sản là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Buộc bị cáo Hà Minh T phải hoàn trả và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ như sau.

Buộc bị cáo Hà Minh T phải hoàn trả số tiền mua bán xe cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Văn Tr trị giá là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là số tiền do bán 02 chiếc điện thoại mà có . Trả lại cho anh Hoàng Văn G là 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), cho anh Phạm Hồng V là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo phải hoàn trả và bồi thường tiếp cho anh Hoàng Văn G 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), anh Phạm Hồng V số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hà Minh T phải hoàn trả số tiền mua bán xe cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Văn Th trị giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a,b,c,đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt trả lại cho các bị hại như sau:

Anh Mùa A S chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, 01 chiếc BKS: 26P1- 021.01.

Anh Lương Tiến Đ 01 chiếc xe máy BKS: 26G1 – 156.84; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105.

Anh Tạ Xuân P 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG, chị Đỗ Thị H 01 điện thoại di động OPPO.

Anh Vi Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 26K5 - 9563.

Chị Lê Thị Hồng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202.

Chị Vi Thị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Hà Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen có số Imel 359337/031926598/1 đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong, kèm 01 sim Viettel để đảm bảo thi hành án.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu SEIKO có dây đeo màu nâu đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít có cán nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc kìm có cán nhựa màu vàng đã qua sử dụng (Là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội). 03 mảnh nhựa không rõ hình thù, 02 rắc nối vỏ nhựa màu trắng, 01 giấy tờ mua bán xe tên người bán là Nguyễn Văn H 01biển kiểm soát 26G1-020.04 (Là những vật không có giá trị sử dụng).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 655.000đ (Sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Hà Minh T, các bị hại Lâu A T, Mùa A S, Tạ Xuân P, Đỗ Thị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho các bị hại Vì Văn H, Lường Tiến Đ, Lê Thị Hồng H, Vì Thị D biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh, anh Hoàng Trọng N anh Hoàng Văn Gi biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh, anh Lò Văn Tr, anh Phạm Hồng V, anh Vì Văn T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Sở tư pháp;

- Trại giam; CA huyện;
- Bị hại; NCQLLQ;
- THADS;
- Lưu hồ sơ .

Đỗ Tuấn Long